TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quyết Chiến
2. Bà Đỗ Thị Kim Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Tiến T, sinh ngày 12/5/2000; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1977; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1995; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Đặng Thị H, sinh năm 1977, trú tại: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người làm chứng: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1996; trú tại: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/02/2023, Trần Tiến T, sinh năm 2000 cùng với Đặng Văn T, sinh năm 1996 cùng ở thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến nhà anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh

Phúc (là anh họ của T) để chơi. T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 88D1-430.66 của anh P dựng ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong, T và T ngủ lại nhà anh P. Do T có ý định trộm cắp xe từ trước nên khoảng 06 giờ ngày 26/2/2023, T ngủ dậy quan sát thấy mọi người trong nhà vẫn đang ngủ, T đi đến phía giường anh P lấy chìa khóa xe anh P để ở đầu giường rồi ra ngoài sân cắm chìa khóa xe vào ổ khóa điện dắt lùi xe ra đường rồi nổ máy phóng thẳng đến nhà Trần Xuân Q, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Q và nói cho cầm cố chiếc xe máy thì được Q cho gửi và đưa cho T 3.000.000 đồng. Đến ngày 28/02/2023, T quay lại nhà Q được Q đưa thêm 300.000 đồng, toàn bộ số tiền trên T bỏ trốn và tiêu sài cá nhân hết. Buổi sáng ngày 26/02/2023, sau khi anh P và gia đình ngủ dậy, không thấy T và xe máy của anh P đâu, xác định là T đã trộm cắp nên anh P và T đã nhiều lần điện thoại cho T nhưng T không nghe máy nên anh P đã làm đơn trình báo. Cơ quan điều tra đã triệu tập Thành đến làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 27/KL-HĐĐG ngày 15/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: 01 xe mô tô BKS 88D1-430.66 nhãn hiệu Yamaha Sirius trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với Đặng Văn T, trước, trong và sau khi T trộm cắp tài sản T không biết và không giúp sức gì, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Xuân Q, kết quả điều tra xác định khi T đem xe đến T nói là xe của T cần tiền nên hỏi mượn 3.300.0000 đồng và để lại chiếc xe mô tô BKS 88D1- 430.66 thì Q đồng ý, sau đó T không quay lại lấy xe, do Q không biết đó là do xe trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

**** Vật chứng vụ án:***

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 88D1-430.66, Q khai sau khi T gửi để ở sân nhà Q, khoảng 4, 5 ngày sau đã bị kẻ gian trộm cắp, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không thu giữ được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

**** Trách nhiệm dân sự:***

Trong quá trình điều tra, anh P yêu cầu T bồi thường 5.000.000 đồng trị giá chiếc xe, T và gia đình đã tự nguyện bồi thường đủ, anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc xe bị mất trị giá 5.000.000 đồng và số tiền Q cho T vay 3.300.000 đồng giữa T và Q không có đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSLT ngày 01 tháng 02 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Tiến T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo

trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến T, xử phạt: Bị cáo T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình,bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trần Tiến T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 6 giờ ngày 26/02/2023, Trần Tiến T đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn P ở thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 88D1-430.66 trị giá 5.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tiến T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"

Do đó bản cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"*. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh P yêu cầu T bồi thường 5.000.000 đồng trị giá chiếc xe, T và gia đình đã tự nguyện bồi thường đủ anh P không đề nghị gì. Đối với chiếc xe bị mất trị giá 5.000.000 đồng và số tiền Q cho T vay 3.300.000 đồng giữa T và Q không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Đặng Văn T, trước, trong và sau khi T trộm cắp tài sản T không biết và không giúp sức gì, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Xuân Q, kết quả điều tra xác định khi T đem xe đến T nói là xe của T cần tiền nên hỏi mượn 3.300.0000 đồng và để lại chiếc xe mô tô BKS 88D1- 430.66 thì Q đồng ý, sau đó T không quay lại lấy xe, do Q không biết đó là do xe trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý và có căn cứ.

[8] . Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 88D1-430.66, Q khai sau khi T gửi để ở sân nhà Q, khoảng 4, 5 ngày sau đã bị kẻ gian trộm cắp, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không thu giữ được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tiến T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến T.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Uỷ ban nhân dân xã Đồng Ích
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.